TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ	*Mường Ảng, ngày 14 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Tòng Thị C, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Bản L, xã ML, MA, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn I, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Bản L, xã ML, MA, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị C và anh Quàng Văn I.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Tòng Thị C và anh Quàng Văn I có 02 người con chung là: Cháu Quàng Thị Hoài M, sinh ngày 01/01/2006 và cháu Quàng Mạnh K, sinh ngày 16/9/2007.

Chị C và anh I thỏa thuận, thống nhất việc giao nuôi con chung:

Chị Tòng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Quàng Thị Hoài M và cháu Quàng Mạnh K kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi hai cháu K và M đủ 18 tuổi. Anh Quàng Văn I cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Thị Hoài M và cháu Quàng Mạnh K, mỗi cháu 750.000đ/tháng, tổng cộng cấp dưỡng cho cả hai cháu là 1.500.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2021 cho đến khi hai cháu K và M đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Quàng Văn I có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh I thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chị Tòng Thị C và anh Quàng Văn I không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Tòng Thị C và anh Quàng Văn I mỗi người tự nguyện chịu 75.000[đ] (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Inh tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị C và anh I đều là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị C và anh I đều được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh I được miễn toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã Mường Lạn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Phương